

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2 Chính quy
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành: 52340201

*(Ban hành tại Quyết định số: 1738/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 23/5/2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)*

- Mục tiêu đào tạo:** đào tạo Cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng; có khả năng nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các cơ quan ngân hàng tài chính trung ương, địa phương hoặc doanh nghiệp.
- Thời gian đào tạo:** 2,5 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 77 ÷ 81 tín chỉ kể cả 2 môn thi đầu vào Kinh tế vi mô I và Quản trị học, riêng chuyên ngành Kinh tế chính trị có 68 tín chỉ.
- Đối tượng tuyển sinh:** người có văn bằng tốt nghiệp Đại học chính quy.
- Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thang điểm:** 10.
- Nội dung chương trình đào tạo:** Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh hiện đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng và phân công các khoa phụ trách.
 - **Khoa Tài chính công:**
 - 7.1. Chuyên ngành Tài chính công;
 - 7.2. Thuế.
 - **Khoa Tài chính:**
 - 7.3. Chuyên ngành Tài chính;
 - 7.4. Chuyên ngành Bảo hiểm.
 - **Khoa Ngân hàng:**
 - 7.5. Chuyên ngành Ngân hàng;
 - 7.6. Chuyên ngành Chứng khoán.

7.1 Chuyên ngành Tài chính công

7.1.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý tài chính và quản trị khu vực công cụ thể là thiết kế, đánh giá và tư vấn về các chính sách công; hiểu và ứng dụng tốt các nguyên tắc quản trị khu vực công; sử dụng tốt các kỹ năng phân tích trong quản trị tài chính và các nguồn lực của xã hội cũng như quản trị sự thay đổi khu vực công trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu; thiết kế nghiên cứu và ứng dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chính sách công. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ sở sau đây các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, các định chế tài chính công từ trung ương đến địa phương; các đơn vị cung cấp hàng hóa/dịch vụ công; các doanh nghiệp, các định chế tài chính – ngân hàng, công ty kiểm toán và tư vấn thuế trong nước và quốc tế.

7.1.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Khoa/ban	Điều kiện tiên quyết
	Kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành	27		
1	Kinh tế vi mô I	3	KT	
2	Quản trị học	3	QTKD	
3	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (nâng cao)	2	LLCT	
4	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN (nâng cao)	2	LLCT	
5	Kinh tế vĩ mô I	3	KT	
6	Nguyên lý kế toán	3	KT-KT	
7	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	T-TK	
8	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	TCC	
9	Marketing căn bản	3	TM-DL-MAR	
10	Kinh tế quốc tế	2	KT	
	Kiến thức ngành	21		
11	Tài chính doanh nghiệp	3	TC	
12	Tài chính quốc tế	3	TC	
13	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	NH	
14	Thị trường tài chính	2	NH	

15	Tài chính công I	2	TCC	
16	Thuế	2	TCC	
17	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2	TC	
18	Thanh toán quốc tế	2	NH	
19	Toán tài chính	2	TC	
	Kiến thức bổ trợ	7		
20	Kế toán tài chính	3	KT-KT	
21	Kiểm toán	4	KT-KT	Chọn 2 trong 3: 2x2=4
	Kinh tế lượng		T-TK	
	Quản trị doanh nghiệp		QTKD	
	Kiến thức chuyên ngành	14		
22	Tài chính công II	2	TCC	
23	Thuế II	2	TCC	
24	Phân tích báo cáo tài chính – Kiểm tra thuế	2	TCC	Chọn 1 trong 2
	Quản trị công			
25	Tài chính công III	2	TCC	
26	Quản lý tài chính các đơn vị dịch vụ công	2	TCC	
27	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	2	TCC	
28	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	2	TCC	
	Thực tập và tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	79		

7.2 Chuyên ngành Thuế

7.2.1 Mục tiêu đào tạo: có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập; có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý kinh tế - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành Tài chính công.

7.2.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Khoa/ban	Điều kiện tiên quyết
-----	--------------	---------------	----------	-------------------------

	Kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành	27		
1	Kinh tế vi mô I	3	KT	
2	Quản trị học	3	QTKD	
3	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (nâng cao)	2	LLCT	
4	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN (nâng cao)	2	LLCT	
5	Kinh tế vĩ mô I	3	KT	
6	Nguyên lý kế toán	3	KT-KT	
7	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	T-TK	
8	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	TCC	
9	Marketing căn bản	3	TM-DL-MAR	
10	Kinh tế quốc tế	2	KT	
	Kiến thức bổ trợ	15		
11	Luật doanh nghiệp	3	Luật	
12	Tài chính doanh nghiệp	3	TC	
13	Tài chính công	3	TCC	
14	Kế toán tài chính 1	3	KT-KT	
15	Kế toán tài chính 2	3	KT-KT	
	Kiến thức chuyên ngành	24		
16	Nguyên lý thuế	3	TCC	
17	Luật Quản lý thuế	2	TCC	
18	Hoạch định thuế	2	TCC	
19	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	3	TCC	
20	Thuế Gián thu	2	TCC	
21	Thuế Xuất – Nhập khẩu	3	TCC	
22	Thuế Thu nhập Cá nhân	3	TCC	
23	Đạo đức Thuế	2	TCC	
24	Thuế Quốc tế	4	TCC	Chọn 2 trong 4: 2x2=4
	Thuế tài sản		TCC	

	Kế toán chi phí		KT-KT	
	Phân tích báo cáo tài chính		TC	
	Thực tập và tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	76		

7.3 Chuyên ngành Tài chính

7.3.1 Mục tiêu đào tạo: trang bị cho sinh viên kiến thức kinh tế tài chính hiện đại liên thông với các trường đại học trên thế giới và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: các kiến thức tài chính doanh nghiệp hiện đại, quản trị tài chính các công ty đa quốc gia, tài chính quốc tế, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, đầu tư chứng khoán, kế toán – kiểm toán, phân tích tài chính, hệ thống thông tin tài chính, thị trường chứng khoán, nghiệp vụ ngân hàng và bảo hiểm.

7.3.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Khoa/ban	Điều kiện tiên quyết
	Kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành	27		
1	Kinh tế vi mô I	3	KT	
2	Quản trị học	3	QTKD	
3	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (nâng cao)	2	LLCT	
4	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN (nâng cao)	2	LLCT	
5	Kinh tế vĩ mô I	3	KT	
6	Nguyên lý kế toán	3	KT-KT	
7	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	T-TK	
8	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	TCC	
9	Marketing căn bản	3	TM-DL-MAR	
10	Kinh tế quốc tế	2	KT	
	Kiến thức bổ trợ	6		
11	Kế toán tài chính	6	KT-KT	Chọn 2 trong 3: 2x3=6
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		NH	
	Kinh tế lượng		T-TK	
	Kiến thức ngành, chuyên ngành	33		

12	Hoạch định ngân sách vốn	3	TC	
13	Tài chính doanh nghiệp I	4	TC	
14	Tài chính doanh nghiệp II	4	TC	
15	Tài chính quốc tế	4	TC	
16	Quản trị rủi ro tài chính	3	TC	
17	Đầu tư tài chính	3	TC	
18	Mô hình tài chính	3	TC	Thực hành, thi máy
19	Phân tích tài chính	3	TC	
20	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	TC	
21	Thị trường tài chính	3	NH	Chọn 1 trong 2
	Kiểm toán		KT-KT	
	Thực tập và tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	76		

7.4 Chuyên ngành Bảo hiểm

7.4.1 Mục tiêu đào tạo: đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức toàn diện về ngành tài chính – ngân hàng và kiến thức chuyên sâu về ngành bảo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có chuyên môn cao về quản lý ở các tổ chức tài chính nói chung, các tổ chức bảo hiểm nói riêng. Sinh viên tốt nghiệp có thể công tác tại các tổ chức bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, cơ quan bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế); cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội); các tổ chức tài chính trung gian (ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty quản lý quỹ ...) và các tổ chức kinh tế xã hội khác (với tư cách là người quản trị tài chính về rủi ro và bảo hiểm).

7.4.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Khoa/ban	Điều kiện tiên quyết
	Kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành	27		
1	Kinh tế vi mô I	3	KT	
2	Quản trị học	3	QTKD	
3	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (nâng cao)	2	LLCT	
4	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN (nâng cao)	2	LLCT	

5	Kinh tế vĩ mô I	3	KT	
6	Nguyên lý kế toán	3	KT-KT	
7	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	T-TK	
8	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	TCC	
9	Marketing căn bản	3	TM-DL-MAR	
10	Kinh tế quốc tế	2	KT	
	Kiến thức bổ trợ	6		
11	Kế toán tài chính	6	KT-KT	Chọn 2 trong 3: 2x3=6
	Thiết lập và thẩm định dự án		KT	
	Kinh tế lượng		T-TK	
	Kiến thức ngành, chuyên ngành	35		
12	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3	TC	
13	Bảo hiểm phi hàng hải	3	TC	
14	Bảo hiểm hàng hải	3	TC	
15	Bảo hiểm con người	3	TC	
16	Tái bảo hiểm	3	TC	
17	Định phí sản phẩm bảo hiểm	3	TC	
18	Tổ chức quản lý doanh nghiệp bảo hiểm	3	TC	
19	Tài chính doanh nghiệp I	4	TC	
20	Quản trị tài chính – kế toán doanh nghiệp bảo hiểm	4	TC	
21	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	NH	
22	Đầu tư tài chính	3	TC	Chọn 1 trong 2
	Thị trường tài chính		NH	
	Thực tập và tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	78		

7.5 Chuyên ngành Ngân hàng

7.5.1 Mục tiêu đào tạo: cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, nhân viên kế

toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ) công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính - ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

7.5.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Khoa/ban	Điều kiện tiên quyết
	Kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành	27		
1	Kinh tế vi mô I	3	KT	
2	Quản trị học	3	QTKD	
3	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (nâng cao)	2	LLCT	
4	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN (nâng cao)	2	LLCT	
5	Kinh tế vĩ mô I	3	KT	
6	Nguyên lý kế toán	3	KT-KT	
7	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	T-TK	
8	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	TCC	
9	Marketing căn bản	3	TM-DL-MAR	
10	Kinh tế quốc tế	2	KT	
	Kiến thức ngành, chuyên ngành	33		
11	Tài chính doanh nghiệp I	3	TC	
12	Kế toán tài chính	3	KT-KT	
13	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	NH	
14	Thị trường tài chính	3	NH	
15	Ngân hàng Trung ương	3	NH	
16	Thanh toán quốc tế I và II	4	NH	
17	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại I và II	4	NH	
18	Thẩm định tín dụng	3	NH	
19	Kế toán ngân hàng	4	NH	
20	Quản trị ngân hàng thương mại	3		
	Học phần tự chọn	7		

21	Luật doanh nghiệp	3	Luật	Chọn 1 trong 2
	Phân tích hoạt động kinh doanh		KT-KT	
22	Thuế	2	TCC	Chọn 1 trong 2
	Thẩm định dự án		TC	
23	Luật Ngân hàng – chứng khoán	2	NH	Chọn 1 trong 2
	Marketing Ngân hàng		NH	
	Thực tập và tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	77		

7.6 Chuyên ngành Chứng khoán

7.6.1 Mục tiêu đào tạo: cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về thị trường chứng khoán. Có khả năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật về thị trường chứng khoán. Có khả năng tham gia đầu tư và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả trên thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc tại các vị trí khác nhau trên thị trường chứng khoán, như: làm việc tại các Vụ chuyên môn của Ủy ban chứng khoán, đảm nhận các vị trí trong Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, làm việc tại các công ty chứng khoán với các chức danh như nhà tư vấn đầu tư chứng khoán, chuyên gia phân tích thị trường, quản lý danh mục đầu tư, môi giới, tư doanh hoặc có thể làm việc tại các công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư, các công ty niêm yết.

7.6.2 Chương trình đào tạo chuyên ngành

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Khoa/ban	Điều kiện tiên quyết
	Kiến thức đại cương và cơ sở khối ngành	27		
1	Kinh tế vi mô I	3	KT	
2	Quản trị học	3	QTKD	
3	Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin (nâng cao)	2	LLCT	
4	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản VN (nâng cao)	2	LLCT	
5	Kinh tế vĩ mô I	3	KT	
6	Nguyên lý kế toán	3	KT-KT	
7	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	T-TK	
8	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	TCC	

9	Marketing căn bản	3	TM-DL-MAR	
10	Kinh tế quốc tế	2	KT	
	Kiến thức ngành, chuyên ngành	34		
11	Tài chính doanh nghiệp I	3	TC	
12	Kế toán tài chính	3	KT-KT	
13	Nghiệp vụ ngân hàng Trung ương	3	NH	
14	Thanh toán quốc tế I	3	NH	
15	Nghiệp vụ ngân hàng trên thị trường chứng khoán	4	NH	
16	Thị trường chứng khoán	4	NH	
17	Phân tích đầu tư chứng khoán	5	NH	
18	Luật chứng khoán	3	NH	
19	Chứng khoán phái sinh	3	NH	
20	Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	3	NH	
	Học phần tự chọn	7		
21	Kiểm toán	3	KT-KT	Chọn 1 trong 2
	Kế toán ngân hàng		NH	
22	Mô hình tài chính	2	NH	Chọn 1 trong 2
	Quản trị ngân hàng thương mại		NH	
23	Thuế	2	TCC	Chọn 1 trong 2
	Thẩm định dự án		TC	
	Thực tập và tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	78		